

Số 07 /HD-TTCO

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 01 năm 2024

## HỢP ĐỒNG

### Mua bán than mỏ năm 2024

(Vận chuyển bằng băng tải cấp than cho PX Tuyển than 4 - C.ty Tuyển than Cửa Ông)

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015, Luật Thương mại số 36 ngày 14 tháng 6 năm 2005 ;

Căn cứ quyết định số 1221/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt nam v/v ban hành quy định về quản lý cân thương mại và giao nhận than về khối lượng trong nội bộ Tập đoàn;

Căn cứ quyết định số 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v: Ban hành quy định về công tác giám định khối lượng, chất lượng than;

Căn cứ quyết định số 699/QĐ- TKV ngày 05/5/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định phát hành hóa đơn, thanh toán công nợ trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ quyết định số 2318/QĐ-TKV ngày 26/12/2023 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn các công ty TKV;

Chúng tôi gồm có:

**Bên bán:** CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN –TKV

**Địa chỉ:** Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh

**Điện thoại:** 0203.3862 337

**FAX:** 0203 3863 945

**Tài khoản số:** 1106 4242 8888, Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

**Mã số thuế:** 5702053837

**Người đại diện:** Ông Phạm Quốc Việt Chức vụ Giám đốc

**Bên mua:** CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM- CÔNG TY TUYỂN THAN CỬA ÔNG-TKV

**Địa chỉ:** Tổ 48, Khu 4B2, P.Cửa Ông, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh

**Điện thoại:** 0203 3865 054 **FAX:** 0203 3865 656

**Tài khoản số:** 119 0000 10610 Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

**Mã số thuế:** 5700100256-033

**Người đại diện:** Ông Nguyễn Quang Hưng Chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện Ủy quyền ngày 14/12/2023 của Giám đốc Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán than mỏ với các điều khoản sau:



## **Điều 1. Khối lượng; chất lượng than**

### **1. Khối lượng**

Công ty Cổ phần Than Cao Sơn –TKV bán cho Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV 1.800.000 tấn than nguyên khai mỏ cấp cho phân xưởng Tuyển than 4 (Tuyển than Khe Chàm).

### **2. Chất lượng than**

- Chất lượng than nguyên khai: Giao nhận chất lượng theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam năm 2024. Bên bán không được giao than nguyên khai có tỷ lệ Đá, xỉ thuần +15mm; cỡ hạt; độ tro Cấp -15mm vượt quá phẩm cấp than nguyên khai theo Quyết định ban hành giá bán than của TKV năm 2024, nếu vượt thì bên mua dừng nhận than.

- Bên bán có trách nhiệm xử lý tối đa tạp chất lẫn trong than như: dăm gỗ, sắt thép, đất sét và các loại tạp chất khác.

## **Điều 2. Vận chuyển, giao nhận than**

### **1. Vận chuyển; thời gian; địa điểm giao nhận than**

a) **Vận chuyển than:** Bên mua thuê Công ty Môi trường vận chuyển than bằng băng tải về Nhà máy Tuyển than 4.

b) **Thời gian giao nhận:** Hai bên giao nhận liên tục 3 ca (24 giờ) trong ngày. Trường hợp có sự cố hai bên gặp nhau giải quyết kịp thời thông qua Phòng Điều khiển Sản xuất của các bên.

### **c) Địa điểm giao nhận**

- Giao nhận chất lượng: Tại điểm lấy mẫu hai bên thống nhất.

- Giao nhận số lượng: Giao nhận bằng cân băng tải của bên bán.

2. **Tiến độ giao nhận:** Giao nhận căn cứ kế hoạch điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Than -Khoáng sản Việt Nam.

### **3. Thành phần và các chứng từ giao nhận**

a) Đại diện của bên mua;

b) Đại diện của bên bán;

c) Đại diện bên vận chuyển (Nếu có);

d) Đại diện của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin;

- Đại diện của Bên mua; Bên bán và Bên vận chuyển chấp nhận khối lượng; chất lượng thì lập chứng từ mua bán than theo từng loại than. Chứng từ lập thành 6 liên, bên mua giữ 4 liên, bên bán giữ 2 liên. Chứng từ gồm có:

+ Phiếu giao nhận than mỏ;

+ Giấy chứng nhận số lượng (Phiếu giao than cho từng lô than qua băng tải);

+ Giấy chứng nhận chất lượng, khối lượng do Công ty Cổ phần Giám định- Vinacomin cấp

+ Các giấy tờ khác nếu cần thiết.

- Chứng từ đối chiếu thanh toán phải đầy đủ hợp lệ và không tẩy xóa.

- Hai bên cử đại diện (do Giám đốc đơn vị uỷ quyền, cho phép) để thực hiện hợp đồng mua bán than ký kết vào các chứng từ giao nhận than hàng ngày và hoàn toàn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng than đã giao nhận, tổ chức đối chiếu số lượng, chất lượng làm cơ sở thanh toán theo quy định.



- Chứng từ giao nhận số lượng, chất lượng hàng ngày: bên bán gửi cho bên mua chứng từ ngày hôm trước ngay ngày hôm sau liền kề để làm cơ sở báo cáo TKV theo quy định.

- Công ty Cổ phần Giám định là đơn vị chủ trì giám định khối lượng, chất lượng và cấp đầy đủ chứng thư giám định về khối lượng, chất lượng than giao nhận cho các bên (*căn cứ quyết định số 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam*), chịu trách nhiệm trước TKV về các kết quả thể hiện trong chứng thư giám định. Chứng thư giám định là cơ sở để thanh toán hàng tháng giữa các bên theo quy định của TKV. Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin chủ trì giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện giám định.

#### **4. Phương thức giao nhận**

##### **a) Giao nhận chất lượng**

Chất lượng than nguyên khai được các bên giao, nhận cùng lấy mẫu xác định tại điểm lấy mẫu quy định trên băng tải: tỷ lệ Than thuần (cục) +15mm; tỷ lệ Than trung gian +15mm; tỷ lệ Đá, xỉt thuần +15mm trong than nguyên khai, độ tro Cấp -15mm trong than nguyên khai. Kết quả phân tích của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, làm cơ sở để cấp chứng thư. Các bên tham gia giám định tự đối chiếu, khi có sai lệch về kết quả giám định thì kiến nghị Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, bóc niêm phong mẫu lưu có sự chứng kiến, giám sát của các bên để phân tích đối chứng tại trạm Giám định TKV, kết quả phân tích mẫu lưu được dùng để cấp chứng thư.

##### **b) Giao nhận số lượng**

- Bên bán có trách nhiệm quản lý, vận hành cân đúng quy trình và đảm bảo cân hoạt động chính xác, liên tục. Cân thực hiện giao nhận phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm định và cấp chứng chỉ kiểm định cân.

- Khối lượng than được hai bên giao nhận xác định bằng khối lượng than thực tế qua hệ thống cân băng tải của bên bán tại điểm giao nhận được hai bên thống nhất. Các bên có nhiệm vụ cùng tham gia giám định khối lượng ký xác nhận khối lượng từng lô than qua cân tại các phiếu cân do trạm cân in ra. Kết thúc ca sản xuất ký xác nhận phiếu tổng hợp và xác nhận tổng số lượng than giao nhận trong ca.

- Khối lượng bù trừ được tính toán khi độ ẩm toàn phần (Wtp%) giảm hoặc tăng so với độ ẩm toàn phần trung bình theo TCVN, TCCS hiện hành được TKV công bố.

- Trường hợp trạm cân bị lỗi kỹ thuật: Có thể xác định được ngay trạm cân bị lỗi kỹ thuật hoặc tình trạng trạm cân bình thường không phát hiện được các lỗi kỹ thuật cụ thể nhưng kết quả của phép cân không bình thường, nằm ngoài giới hạn khảo sát thì trường hợp này trạm cân được coi là bị lỗi kỹ thuật và khi đó khối lượng than giao nhận được thực hiện bằng cân đối chứng của bên mua.

- Khi trạm cân bị lỗi kỹ thuật hoặc có chương trình sửa chữa, kiểm định, bên bán phải mời cơ quan kiểm định và thành phần các bên tham gia giám sát (đại diện bên mua, bên bán, Công ty Cổ phần Giám định- Vinacomin). Bên bán phải thông





báo kịp thời cho bên mua bằng văn bản để hai bên phối hợp thực hiện, đồng thời trong thời gian này áp dụng giao than bằng cân đối chứng của bên mua.

- Trong trường hợp cân của bên mua, bên bán và đơn vị vận chuyển đều bị lỗi, hai bên cùng Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin lập biên bản và cùng nhau thống nhất phương án giao nhận.

### **Điều 3. Đơn giá và thanh toán**

**1. Đơn giá:** Thực hiện theo các Quyết định ban hành giá của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt nam.

Khi TKV có quyết định điều chỉnh đơn giá mua/bán than hai bên cùng căn cứ thực hiện.

#### **2. Thanh toán**

- Khối lượng và chất lượng thanh toán:

+ Chất lượng than nguyên khai tính bình quân theo lô than làm căn cứ để giám sát việc giao nhận chất lượng, tính bình quân 15 ngày 01 lần đối chiếu làm cơ sở thanh toán.

+ Hàng kỳ căn cứ số lượng chất lượng than giao nhận, hai bên lập biên bản đối chiếu bên bán xuất hóa đơn cho bên mua theo đúng quy định của TKV.

+ Kết thúc tháng, hai bên cùng nhau đối chiếu thống nhất số lượng, chất lượng than mua bán, lập biên bản đối chiếu xác nhận số lượng và giá trị theo quy định của TKV.

- Đồng tiền thanh toán: Việt nam đồng

- Phương thức thanh toán: Thanh toán trực tiếp hoặc bù trừ công nợ trong TKV. Bên bán lập hóa đơn giao cho bên mua và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam thanh toán cho bên Bán than theo hình thức trực tiếp hoặc bù trừ công nợ (*Thực hiện theo các quy định hiện hành của TKV ban hành*)

- Thời hạn thanh toán: Theo quy định Tập đoàn CN than - Khoáng sản Việt Nam.

### **Điều 4. Trách nhiệm vật chất trong quá trình giao nhận than**

#### **1. Trách nhiệm vật chất trong công tác vận chuyển than**

- Bên bán chịu trách nhiệm vận chuyển than đến máng cấp liệu của bên mua.

- Bên bán chịu trách nhiệm về khối lượng và chất lượng than đến vị trí giao nhận

- Bên mua phối hợp với bên vận chuyển chịu trách nhiệm bảo vệ toàn bộ khối lượng than qua cân bên bán (cân thương mại)

#### **2. Hai bên phối hợp**

- Căn cứ kế hoạch tháng TKV giao cho từng đơn vị mỏ, bên bán chủ động đăng ký với bên mua về số lượng giao thực tế trong tháng.

- Hai bên phối hợp trao đổi thông tin tác nghiệp hàng ngày, tuần, tháng về các thay đổi thời gian ( như ca/ngày nghỉ sửa chữa, nghỉ luân phiên...), các vướng mắc trong công tác giao than,... (các thông báo trao đổi qua phòng Điều khiển sản xuất hai bên)

- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong khu vực giao nhận.

- Bên bán chịu trách nhiệm đảm bảo đủ ánh sáng, vệ sinh, an toàn và bảo vệ tài sản trong khu vực giao than.





- Bên mua tạo điều kiện tối đa về ánh sáng, chống bụi, chống mưa gió tại khu vực lấy mẫu và các điều kiện hỗ trợ khác tại mặt bằng địa điểm giao than, phục vụ cho việc lấy mẫu xác định chất lượng đảm bảo khách quan trung thực.

### 3. Quy định tăng giảm giá theo chất lượng than nguyên khai

Thực hiện theo các quyết định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam về giá bán than tại từng thời điểm.

### 4. Thủ tục giải quyết tranh chấp

Những phát sinh ngoài các thoả thuận trên trong quá trình sản xuất xảy ra thì đại diện 2 bên tại địa điểm giao than kịp thời giải quyết để không gây ách tắc cho sản xuất và thông báo về cơ quan mỗi bên. Các trường hợp tai nạn, sự cố hoặc mất cắp tài sản thì 2 bên cử cán bộ điều tra, lập biên bản xác định nguyên nhân quy kết trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phối hợp xử lý nhanh để sản xuất.

### Điều 5. Điều khoản thi hành

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Nếu gặp khó khăn vướng mắc, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết và thống nhất bằng văn bản. Trường hợp vướng mắc mà không thương lượng được, thì có thể đưa vụ việc ra tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết tranh chấp theo quy định của Pháp luật. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp bên vi phạm chịu 100%.

- Các điều kiện không quy định trong Hợp đồng này sẽ được hai bên thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam ban hành các văn bản quyết định mới thì hai bên sẽ thực hiện theo văn bản mới của Tập đoàn và được coi là phụ lục không tách rời kèm theo bản hợp đồng này.

- Hợp đồng lập thành 08 bản mỗi bên 04 bản và có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**  
**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Quốc Việt**

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quang Hưng**